

**BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1011*/TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo kế hoạch đào tạo giáo dục
định hướng Chương trình EPS
Khóa K30/2026

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở kế hoạch tổ chức, danh sách người lao động tham gia giáo dục định hướng khóa K30/2026 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo kế hoạch đào tạo và hướng dẫn người lao động thực hiện các thủ tục cần thiết

1.1. Kế hoạch tập trung và đào tạo

- Thời gian làm thủ tục nhập học: **15g00 Thứ Tư ngày 30/09/2026;**
- Thời gian đào tạo: từ ngày **01/10** đến ngày **16/10/2026;**
- Địa điểm: Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (Thôn Toàn Thắng, xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội).

1.2. Người lao động cần chuẩn bị các khoản tiền sau

- Nộp tại Quý Sở: Khoản tiền Việt Nam tương đương 630 USD (chi phí phái cử) và 390.000 VNĐ (chi phí hành chính xin visa) để xác nhận nguyện vọng.
- Nộp tại cơ sở đào tạo: Học phí bổ túc tiếng Hàn 920.000 VNĐ; Chi phí ký túc xá (theo quy định); Chi phí khám sức khỏe (nộp cho đơn vị y tế).

Lưu ý: Người lao động thuộc dự án Công nghiệp gốc không đào tạo bổ túc tiếng Hàn vì vậy không cần chuẩn bị khoản tiền này.

- Chuẩn bị: 100.000.000 VNĐ để thực hiện thủ tục ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi hoàn thành khoá đào tạo định hướng.

1.3 Chuẩn bị hồ sơ và trang bị cá nhân

- Hồ sơ xin visa (sắp xếp theo thứ tự): (1) Tờ khai xin cấp visa; (2) Giấy khám sức khỏe; (3) 01 bản photo 2 mặt CCCD; (4) Bản photo trang 2, 3 Hộ chiếu; (5) Bản gốc Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam (bản giấy đóng dấu đỏ và có chữ ký của cơ quan có thẩm quyền) ; (6) Hộ chiếu gốc (còn hạn > 1 năm). Tờ khai xin cấp visa theo mẫu được đăng tải tại mục tải biểu mẫu tại website colab.moha.gov.vn

- Ký Hợp đồng điện tử: Mang theo Smartphone có kết nối Internet, dùng SIM chính chủ và cập nhật chính xác địa chỉ cư trú trên ứng dụng VNeID.

- Khác: 04 ảnh 3.5x4.5cm (phông trắng, áo khác màu phông, không chỉnh sửa); 01 bản photo CCCD; trang phục lên lớp (quần âu, sơ mi trắng, giày/dép quai hậu).

(Lưu ý: Người lao động không tham gia đào tạo đúng hạn hoặc nộp muộn Phiếu Lý lịch tư pháp sẽ dẫn đến việc bị phía Hàn Quốc hủy hợp đồng và dừng tham gia chương trình EPS 01 năm).

2. Phối hợp triển khai

2.1. Về việc chuyển tiền chi phí phái cử:

Quý Sở giữ lại số tiền tương đương 30 USD để trang trải chi phí hành chính tại địa phương, toàn bộ số tiền còn lại (tương đương 600 USD theo tỷ giá bán ra của Vietcombank tại thời điểm chuyển) và 390.000 VNĐ (phí visa) đề nghị chuyển về Trung tâm **chậm nhất ngày 01/10/2026** theo thông tin:

Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Lao động ngoài nước

Số tài khoản: 1440201030194 tại Agribank - Chi nhánh Bắc Hà Nội.

Nội dung chuyển khoản: [Tên địa phương] - [Số tiền] - [Nội dung chuyển tiền].

2.2. Thông tin cho Trung tâm Lao động ngoài nước

Đề nghị Quý Sở gửi văn bản thông báo cho Trung tâm Lao động ngoài nước các danh sách sau để kịp thời triển khai thủ tục:

- Danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
- Danh sách người lao động không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc
- Danh sách kèm Đơn xin hoãn đào tạo (nếu có).

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý

Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- Văn phòng HRD;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.



Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH BỔ SUNG ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K30/2026

(Kèm theo Công văn số 10/MTTLĐNN-TCLĐ ngày 24/09/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Ghi chú
1	50335711	Trương Doãn Việt	15/09/2005	Nam	Tỉnh Gia Lai	K30-01	
2	50333571	Từ Thị Ánh Dương	05/04/1992	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K30-02	
3	50334333	Lương Thị Nhung	27/09/1996	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	K30-03	
4	50302162	Nguyễn Trọng Quốc Phong	12/08/2001	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	K30-04	
5	50303440	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/04/1993	Nữ	Tỉnh Hưng Yên	K30-05	
6	50350951	Phạm Văn Hiện	10/06/1989	Nam	Tỉnh Ninh Bình	K30-06	Bổ trí lại
7	50323682	Nguyễn Trọng Duy	10/10/2005	Nam	Tỉnh Nghệ An	K30-07	
8	50303329	Đậu Viết Quân	02/11/2001	Nam	Tỉnh Nghệ An	K30-08	
9	50301403	Nguyễn Văn Phước	30/12/2003	Nam	Tỉnh Nghệ An	K30-09	
10	50903099	Nguyễn Tuấn Anh	24/09/2006	Nam	Tỉnh Phú Thọ	K30-10	CNG2025
11	50358437	Nguyễn Văn Mẫn	09/11/1987	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	K30-11	Bổ trí lại
12	50308051	Nguyễn Tấn Thiện	12/10/2002	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	K30-12	Bổ trí lại
13	50303847	Đặng Trung Nhân	10/09/1993	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	K30-13	
14	50356367	Phạm Thế Anh	12/05/1988	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K30-14	
15	50306180	Trần Đình Hùng	30/07/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K30-15	
16	50306192	Mai Xuân Đức	08/09/1995	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K30-16	
17	50331321	Ngô Thị Như Linh	12/09/1997	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	K30-17	Ghi chú
18	50203624	Lê Tư Huân	12/03/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K30-18	
19	50302957	Phạm Duy Viên	13/09/2004	Nam	Tỉnh Quảng Trị	K30-19	Bổ trí lại
20	50305513	Phùng Thị Dung	01/04/1995	Nữ	Tỉnh Thái Nguyên	K30-20	
21	51034752	Phạm Anh Ngọc	20/09/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-21	Bổ trí lại
22	50314346	Bùi Xuân Hải	07/04/1994	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-22	
23	50315617	Lê Văn Quang	17/11/2005	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-23	
24	50317236	Lê Hồng Quân	20/11/2005	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-24	
25	50318958	Trịnh Văn Mạnh	24/08/2002	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-25	Bổ trí lại
26	50320298	Nguyễn Văn Nam	20/11/1994	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-26	Bổ trí lại
27	50321292	Dương Mộng Lê	19/04/1990	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-27	
28	50345053	Phạm Tuyết Mai	22/12/2005	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-28	Bổ trí lại
29	50345313	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	20/07/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-29	Bổ trí lại
30	50352595	Ngô Tiến Duẩn	10/10/1989	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-30	
31	50371275	Phạm Bá Tài	09/02/1994	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-31	Bổ trí lại
32	50371287	Cầm Bá An	07/06/2004	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-32	Bổ trí lại
33	50371350	Trương Thị Mai	04/03/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-33	Bổ trí lại
34	50371384	Hà Phạm Tố Như	28/05/2002	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-34	Bổ trí lại
35	50371429	Phạm Thị Ngọc	26/05/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-35	Bổ trí lại
36	50373733	Lê Lộc Kỳ	25/05/1998	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-36	Bổ trí lại
37	50815435	Lê Văn Chính	10/01/1997	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-37	Bổ trí lại
38	50817396	Phạm Thị Vân Anh	23/09/2006	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	K30-38	
39	50819132	Trần Văn Dũng	18/02/1995	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-39	
40	50300602	Nguyễn Huy Linh	09/09/2006	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-40	
41	50300653	Hoàng Minh Thành	28/01/1996	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	K30-41	
42	50307359	Vũ Anh Tuấn	02/11/1996	Nam	Thành phố Bắc Ninh	K30-42	
43	50303763	Đoàn Văn Hải	10/06/1998	Nam	Thành phố Đà Nẵng	K30-43	
44	50300130	Nguyễn Danh Lâm	26/04/2004	Nam	Thành phố Hà Nội	K30-44	
45	50301675	Nguyễn Thị Thêm	12/03/1993	Nữ	Thành phố Hải Phòng	K30-45	Bổ trí lại